

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các HTND: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Nguyễn Hoàng Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G - thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G- thành phố H, tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhiên - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2022/HSST, ngày 28/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh: 1975. Tên gọi khác: Không. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn N, Xã Y, G, H. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bô: Nguyễn Văn L (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980. Có 02 con: Con lớn sinh 2005, con nhỏ sinh 2008. TATS: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/9/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại giam số 2, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn N, xã Xã Y, huyện G, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949. Trú tại: Thôn N, xã Xã Y, huyện G, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2021, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Lead BKS: 29Y5-098.99, chở con gái là cháu Nguyễn Thị T A sinh năm 2013 đi về nhà ở T thôn N, xã Xã Y, huyện G, TP H (là tài sản chung của chị T và anh Nguyễn Văn S). Khi đến nơi thấy cửa cổng khóa, chị T sang nhà chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1962 mượn chiếc búa và tua vít sau đó dùng búa, tua vít phá khóa cổng để vào nhà thì bị Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (là anh trai của anh Nguyễn Văn S) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949 (là mẹ đẻ của anh N) ở gần đó đi ra ngăn cản không cho chị T phá cửa cổng nên xảy ra cãi nhau. Bà T giằng chiếc tua vít; còn N giằng búa và dùng tay đâm vào mạn sườn bên trái của chị T. Thấy vậy chị T quay ra lấy xe máy để đi về thì bị N tay phải cầm chiếc búa dài 31cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 29 cm, đầu búa bằng kim loại tối màu đánh trúng vào vùng lưng vai bên trái của chị T, N nói với chị T “Mày lừa đảo bác và chị tao”, đồng thời N dắt chiếc xe máy kiểu dáng Honda Lead, BKS: 29Y5-098.99 bỏ đi. Do bị N đánh, chị T sợ không dám giằng lại xe mà chỉ đứng hô “cướp, cướp”, lấy điện thoại quay video, sau đó chị T đi khám tại Bệnh viện Đa Khoa Đức Giang. Ngày 31/8/2021, chị T có đơn trình báo Công an xã Xã Y. Ngày 01/9/2021, Cơ quan CSĐT, Công an huyện G đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N.

Vật chứng T giữ của Nguyễn Văn N: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Lead BKS: 29Y5-098.99, đã qua sử dụng; 01 chiếc búa dài 31cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 29 cm, đầu búa bằng kim loại tối màu. T giữ của Nguyễn Thị T: 01 USB có đoạn video N dắt xe máy của chị T bỏ đi. Ngoài ra T giữ của bà Nguyễn Thị T: 01 chiếc tua vít dài 23cm, chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ vàng.

Theo kết luận định giá tài sản số 170 ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình – UBND huyện G kết luận: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Lead BKS: 29Y5-098.99, số khung: 240XBY639113; số máy: JF24E0641715, đã qua sử dụng xác định tại thời điểm ngày 31/8/2021 có trị giá 15.500.000 đồng.

Theo kết luận số 1024 ngày 11/10/2021 của Trung Tâm Pháp y – Sở Y tế H kết luận giám định pháp y thương tích của chị Nguyễn Thị T: “*Tại mục IV: Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu.*

* Giấy chứng nhận thương tích số 148/CN ngày 29/9/2021 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang: Bệnh nhân vào viện ngày 31/8/2021; Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bầm tím sung nề hạ sườn trái 3cm x 2 cm; Sung nề bầm tím vai trái 3 cm x 4 cm và 1 cm x 1 cm; Ấn đau tức nhẹ dưới vai trái;

*V: Phần khám giám định:...*Thương tích: Vùng vai trái, cánh tay trái, lưng, bụng, hạ sườn trái hiện không còn sung nề bầm tím, không có sẹo.

VI: Kết luận tại thời điểm giám định

1. Các chấn thương phần mềm vùng vai trái, cánh tay trái, lưng, bụng, hạ sườn trái hiện không còn sung nề bầm tím, không có sẹo: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này;

2. Tại thời điểm giám định các thương tổn của chị Nguyễn Thị T đã hết, không còn sung nề bầm tím, không có sẹo. Không xác định được chiều hướng của các thương tổn;

3. Các chấn thương do vật tày gây nên”.

Theo Nguyễn Văn N thừa nhận: Khoảng 12giờ ngày 31/8/2021, khi thấy chị T đang dùng búa và tua vít đập khóa cổng nhà cũ của vợ chồng chị T thì N ra can ngăn và cãi nhau với chị T. N giằng được búa còn bà T giằng được chiếc tua vít của chị T không cho đập khóa cửa cổng. Mặc dù không được chị T đồng ý nhưng N một tay cầm búa còn một tay dắt chiếc xe máy kiểu dáng Honda Lead, BKS: 29Y5-098.99 bỏ đi. Mục đích N lấy xe để trừ nợ hộ cho bác ruột là bà Nguyễn Thị Y sinh năm 1942 và chị Nguyễn Thị Th (con gái bà Y) sinh năm 1966 đều trú tại: Thôn N, xã Xã Y, huyện G, H mặc dù không được bà Y và chị Th nhờ lấy xe máy của chị T để trừ nợ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Honda Lead, BKS: 29Y5-098.99, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T, sinh 1979 trú tại: Thị trấn Th, huyện Th, H (chị gái chị T), cho chị T mượn xe máy trên để đi lại nên ngày 04/11/2021, Cơ quan CSĐT,

Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị T.

Đối với chiếc búa dài 31cm và chiếc tua vít dài 23cm do chị T mượn của chị Dung, chị Dung không yêu cầu lấy lại các tài sản trên.

Đối với bà Nguyễn Thị Y và chị Nguyễn Thị Th không bảo N lấy xe máy của chị T để trừ nợ vào ngày 31/8/2021 nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà Yên và chị Thảo.

Đối với bà Nguyễn Thị T không được N bàn bạc chiếm đoạt xe máy của chị T nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSGL ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn N** khai: Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2021, khi thấy chị T đang dùng búa và tua vít đập khóa cổng nhà cũ của vợ chồng chị T thì N ra can ngăn và cãi nhau với chị T. N giằng được búa còn bà T giằng được chiếc tua vít của chị T không cho đập khóa cửa cổng. Trong lúc xô sát thì N có dùng tay đâm vào mạng sườn chị T một cái và dùng búa vừa giằng được của chị T đánh một cái vào lưng chị T hướng từ trên xuống. Chị T không giằng co với N nữa thì N nói: Còn chiếc xe máy tao bắt nốt để trừ nợ cho bác Y và chị Th. Nói xong thì N một tay cầm búa đi ra dắt xe máy kiểu dáng Honda Lead, BKS: 29Y5-098.99 của chị T đi. Chị T sợ bị đánh không dám ra giữ xe lại và chỉ hô “Cướp, cướp”, N có nghe thấy chị T hô như vậy nhưng bị cáo vẫn đi xe máy đến để nhà bác Y là bác của bị cáo. Theo bị cáo thì mục đích N lấy xe để trừ nợ hộ cho bác ruột là bà Nguyễn Thị Y sinh năm 1942 và chị Nguyễn Thị Th (con gái bà Y) sinh năm 1966 đều trú tại: Thôn N, xã Xã Y, huyện G, H. Việc lấy xe của chị T để trừ nợ là do tự bị cáo thực hiện, bà Y và chị Th không nhờ bị cáo lấy xe máy của chị T để trừ nợ. Bị cáo nay đã nhận ra hành vi sai phạm, xin hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo, do nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị T tại tòa đề nghị Tòa án xem xét hành vi phạm tội của bị cáo N, vì không hiểu biết, không phải mục đích cướp tài sản để sử dụng và mối quan hệ của chị T với bị cáo N thì bị cáo N là anh chồng nhưng vì mâu Tẫn dẫn đến phạm tội. Do vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giữ 01/9/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Dân sự: không. Vật chứng: đề nghị cho tịch T tiêu hủy.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[2] Xét lời khai bị cáo N thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2021, tại thôn N, xã Xã Y, huyện G, H, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng tay nắm vào mạn sườn trái chị Nguyễn Thị T và dùng búa đánh vào vùng lưng vai trái của chị Nguyễn Thị T, làm chị T sợ không giằng co với N nữa. Liên đó, N có nói: còn chiếc xe máy kiểu dáng Honda Lead BKS: 29Y5-098.99 trị giá 15.500.000 đồng của chị T bắt nốt để trừ nợ cho bác Y và chị Th là bác và chị họ của N. Việc N thực hiện lấy xe máy của chị T, không được sự đồng ý của chị T và bà Y và chị Th cũng không nhờ N đi bắt nợ. Khi dắt xe máy của chị T thì một tay N vẫn cầm búa, chị T trước đó đã bị N cầm búa đánh vào lưng nên sợ không dám ra giằng lại xe máy mà chỉ hô “ cướp, cướp...” nhưng N không dừng lại mà tiếp tục mang xe máy vừa lấy được của chị T sang nhà bà Yên cùng thôn cách nhà N khoảng 200m để ở sân và đi về.

Như vậy, hành vi của N dùng búa đánh vào lưng chị T, sau đó có lời nói lấy xe máy của chị T để bắt nợ và lấy xe máy trị giá 15.000.000đồng mà không được sự đồng ý của chị T đã đủ cấu thành tội “Cướp tài sản”. Khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo có dùng búa là hung khí nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự

theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm khoản điều khoản nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Trong vụ án, bị cáo phạm tội không vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo phạm tội là mong muốn T hồi nợ cho người thân, việc phạm tội là do hiểu biết pháp luật hạn chế.

Xem xét tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ cải tạo và giáo dục các bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, không kìm chế bản thân, nhất thời phạm tội. Tại tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã nhận rõ hành vi sai phạm, thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; hậu quả thiệt hại xảy ra không lớn đã được T hồi trả lại người bị hại ngay. Bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ quân ngũ hoàn thành tốt về địa phương. Bị cáo có bố, mẹ đều có thời gian phục vụ quân đội, bố bị cáo là thương binh, được thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen, như vậy gia đình bị cáo có công với cánh mạng. Tại tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn N các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, do vậy xem xét cho bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và cho hưởng mức án dưới khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không.

[6] Dân sự: Không.

[7]. Vật chứng: 01 chiếc búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn dài 29cm, đầu búa bằng kim loại tối màu, một đầu vuông, một đầu dẹt có rãnh ở giữa, cạnh đầu vuông dài 02cm, độ dài từ cạnh đầu vuông đến điểm cuối đầu dẹt là 11cm; 01 chiếc tua vít dài khoảng 23cm, chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ vàng, phần trụ dài bằng kim loại đầu có 4 cạnh, xem xét cho tịch T tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 54 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức T, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 5 (năm) năm 06 (sáu)** tháng tù về tội “ Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ 01/09/2021.

Không phạt bổ sung: Không.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Tịch T tiêu hủy 01 chiếc búa dài 31cm, cán búa bằng gỗ hình trụ tròn dài 29cm, đầu búa bằng kim loại tối màu, một đầu vuông, một đầu dẹt có rãnh ở giữa, cạnh đầu vuông dài 02cm, độ dài từ cạnh đầu vuông đến điểm cuối đầu dẹt là 11cm; 01 chiếc tua vít dài khoảng 23cm, chuôi cầm bằng nhựa màu đỏ vàng, phần trụ dài bằng kim loại đầu có 4 cạnh. Hiện vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022.

2- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Nguyễn Văn N, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát ND TPHN ;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long